

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 117 - Chúa Jêsus phán về việc tuyển dân của Ngài phải nộp thuế theo luật định.

Ma-thi-ơ 17:24-27: Khi đã đến thành Ca-bê-na-um, những người thu thuế của đền thờ đến hỏi Phi-e-rơ rằng: Thầy ngươi có nộp tiền thuế chẳng? Phi-e-rơ trả lời rằng: Có. Và khi Phi-e-rơ vào nhà, thì Đức Chúa Jêsus hỏi đón trước rằng: Hỡi Si-môn, ngươi nghĩ sao? Các vua thế gian thu lương lấy thuế ai? Thu của con trai mình hay là của người ngoài? Phi-e-rơ thưa rằng: Người ngoài. Ngài phán rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế! Song le, để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì ngươi hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁴And when they were come ^{G2064} to Capernaum ^{G2584}, they that received ^{G2983} tribute ^{G1323} money came ^{G4334} to Peter ^{G4074}, and said ^{G2036}, Doth not your ^{G5216} master ^{G1320} pay ^{G5055} tribute ^{G1323}? ²⁵He saith ^{G3004}, Yes ^{G3483}. And when ^{G3753} he was come ^{G1525} into ^{G1519} the house ^{G3614}, Jesus ^{G2424} prevented ^{G4399} him, saying ^{G3004}, What ^{G5101} thinkest ^{G1380} thou, Simon ^{G4613}? of whom ^{G5101} do the kings ^{G935} of the earth ^{G1093} take ^{G2983} custom ^{G5056} or ^{G2228} tribute ^{G2778}? of their own children ^{G5207}, or ^{G2228} of strangers ^{G245}? ²⁶Peter ^{G4074} saith ^{G3004} unto him, Of strangers ^{G245}. Jesus ^{G2424} saith ^{G5346} unto him, Then ^{G686} are the children ^{G5207} free ^{G1658}. ²⁷Notwithstanding, lest ^{G2443-G3361} we should offend ^{G4624} them, go ^{G4198} thou to the sea ^{G2281}, and cast ^{G906} an hook ^{G44}, and take ^{G142} up the fish ^{G2486} that first ^{G4413} cometh ^{G305} up; and when thou hast opened ^{G455} his mouth ^{G4750}, thou shalt find ^{G2147} a piece of money ^{G4715}: that take ^{G2983}, and give ^{G1325} unto them for me and thee.

Theo nguyên bản bằng tiếng Hy-lạp (Greek) và được dịch sang các bản Kinh-Thánh tiếng Anh (English) không có chữ **thuế của đền thờ**, có thể đây là một sự ngộ nhận của những người làm công việc dịch thuật và có thể do người ta hiểu nhầm về việc thu lệ phí của đền thờ chẳng, vì khi sự kiện này xảy ra, thì Đức Chúa Jêsus cùng các môn đồ của Ngài đang ở tại thành Ca-bê-na-um, là thành của dân ngoại, chứ không phải là thành Giê-ru-sa-lem của người Giu-đa.

Chúng ta cần hiểu rõ nguồn gốc của sự việc, để qua đó mà chúng ta mới có thể hiểu việc tại sao Chúa Jêsus cho phép các môn đồ của Ngài phải nộp khoản tiền này.

Tiền mà người ta phải nộp đây, theo đúng nghĩa do người Rô-ma, là kẻ cai trị các vùng đất mà họ đã chiếm được làm thuộc địa mình đặt ra, thì đó là loại thuế hai lần gộp làm một và theo cách gọi của người Rô-ma về khoản này, đó là phí điều tra số dân và tiền cống nạp cho chính quyền Rô-ma, để tỏ ý tôn trọng, quy phục, và theo tiếng Hy-lạp, thì người ta gọi thuế đó là *didrachm*, có nghĩa là gấp đôi. Chính quyền Rô-ma bắt các dân thuộc địa phải nộp thuế này, không phải là thuế hằng năm, mà là thuế bắt phục và triều cống cho chính quyền Rô-ma, tức là cho vua cầm quyền. Tiền thứ nhất mà dân thuộc địa phải nộp, là công nhận mình là dân thuộc địa và khi người ta nộp tiền đó, tên của người nộp sẽ được ghi vào sổ, coi như là sự đăng ký tên mình dưới sự bảo hộ của vua cầm quyền. Tiền thứ hai nộp cùng lúc đó là tiền tôn trọng vua cầm quyền và nói theo cách khác là nộp cống, hay là triều cống. Vì hai loại tiền này phải nộp một lần duy nhất nên được gọi là tiền nộp đúp, *didrachm* hay là *double drachma*, nghĩa là *hai lần drachma*. Danh từ *drachma* là đơn vị tiền tệ của người Hy-lạp (Rô-ma) vào thời đó, như tiền *đồng* của người Việt Nam ngày nay vậy.

Chữ **thuế** được chép trong câu trên, đó là chữ *δίδραχμον- didrachmon*, số 1323 ra từ chữ *δίς- dis*, số 1363 (*hai lần, lần nữa*) và chữ *δραχμή- drachme*, số 1406 (*đồng tiền làm bằng bạc*) của tiếng Hy-lạp (Greek) tạo thành một chữ *didrachm*, có nghĩa là: *Tiền nộp đúp, một lần nộp tiền cho hai công việc*;

Chúng ta hãy đến với Lời Đức Chúa Trời để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời qua việc người dân phải nộp mà người ta gọi chung là thuế và việc nộp tiền thuế có thể được gọi tùy theo trường hợp và hoàn cảnh khác nhau, như cống nạp, thuế thân, thuế phân mười....

Theo đơn vị đo lường của người Hê-bơ-rơ vào thời kỳ đó, thì một siéc-lơ (*shekel*) có trọng lượng tương đương với 11.424 grams. Một siéc-lơ (*shekel*) bằng hai mươi *gerah*, tương đương với 0,571 grams. Một talăng (*talent*) có trọng lượng bằng ba ngàn siéc-lơ (*shekel*).

Khi Kinh-thánh chép **siéc-lơ của nơi thánh**, ấy là nói về đơn vị đo lường của người Hê-bơ-rơ được áp dụng từ nơi đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên lia bỏ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì họ bị người Phi-li-tin hà hiếp, mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên phải đem đồ sắt của mình như dao bết, rìu bở củi, liềm hái đến cho người Phi-li-tin rèn lại hoặc sửa chữa, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải trả tiền công

cho người Phi-li-tin cũng bằng siếc-lơ, nhưng đơn vị trọng lượng do người Phi-li-tin đặt ra thì khác với trọng lượng siếc-lơ của người Hê-bơ-rơ.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:11-16: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Khi nào người đếm số dân Y-sơ-ra-ên dâng kê số, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê số. Kẻ nào có tên trong sổ phải nộp nửa siếc-lơ, tùy siếc-lơ của nơi thánh, cân nặng hai mươi ghê-ra; vậy, nửa siếc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va. Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va. Khi dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va dâng đền mạng mình, người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siếc-lơ. Vậy, người thu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng đền mạng mình.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹¹And the LORD^{H3068} spake^{H1696} unto Moses^{H4872}, saying^{H559}, ¹²When^{H3588} thou takest^{H5375} the sum^{H7218} of the children^{H1121} of Israel^{H3478} after their number^{H6485}, then shall they give^{H5414} every man^{H376} a ransom^{H3724} for his soul^{H5315} unto the LORD^{H3068}, when thou numberest^{H6485} them; that there be no^{H3808} plague^{H5063} among them, when thou numberest^{H6485} them. ¹³This^{H2088} they shall give^{H5414}, every^{H3605} one that passeth^{H5674} among^{H5921} them that are numbered^{H6485}, half^{H4276} a shekel^{H8255} after the shekel^{H8255} of the sanctuary^{H6944}: (a shekel^{H8255} is twenty^{H6242} gerahs^{H1626};) an half^{H4276} shekel^{H8255} shall be the offering^{H8641} of the LORD^{H3068}. ¹⁴Every^{H3605} one that passeth^{H5674} among^{H5921} them that are numbered^{H6485}, from twenty^{H6242} years^{H8141} old^{H1121} and above^{H4605}, shall give^{H5414} an offering^{H8641} unto the LORD^{H3068}. ¹⁵The rich^{H6223} shall not give more^{H7235}, and the poor^{H1800} shall not give less^{H4591} than half^{H4276} a shekel^{H8255}, when they give^{H5414} an offering^{H8641} unto the LORD^{H3068}, to make an atonement^{H3722} for your souls^{H5315}. ¹⁶And thou shalt take^{H3947} the atonement^{H3725} money^{H3701} of the children^{H1121} of Israel^{H3478}, and shalt appoint^{H5414} it for the service^{H5656} of the tabernacle^{H168} of the congregation^{H4150}; that it may be a memorial^{H2146} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478} before^{H6440} the LORD^{H3068}, to make an atonement^{H3722} for your souls^{H5315}.

Theo mạng lệnh nầy, thì Môi-se sẽ phải tu bộ sổ dân Y-sơ-ra-ên, (giống như việc điều tra dân số thời bây giờ vậy) và những người được tu bộ nầy không phải là những người nữ, mà chỉ đăng ký những người nam mà thôi, vì chữ số dân Y-sơ-ra-ên được chép trong câu 11 và 12 đó là chữ בְּנֵי - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנִי - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: Con trai (người gây dựng dòng dõi, thế thế dòng họ gia đình) cháu trai, để gây dựng, để lập nên, để thiết lập, để sửa chữa, để sanh sản con cái;

Những người đạt tiêu chuẩn đăng ký vào sổ dân Y-sơ-ra-ên là phải từ hai mươi tuổi trở lên và những người được đăng ký vào sổ dân Y-sơ-ra-ên đó sẽ phải nộp một số tiền được tính bằng bạc theo lượng định của đền thờ của Đức Giê-hô-va, và số bạc đó được gọi là tiền chuộc linh hồn mình lại cho Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:14-16: Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va. Khi dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va dâng đền mạng mình, người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siếc-lơ. Vậy, người thu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng đền mạng mình.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁴Every^{H3605} one that passeth^{H5674} among^{H5921} them that are numbered^{H6485}, from twenty^{H6242} years^{H8141} old^{H1121} and above^{H4605}, shall give^{H5414} an offering^{H8641} unto the LORD^{H3068}. ¹⁵The rich^{H6223} shall not give more^{H7235}, and the poor^{H1800} shall not give less^{H4591} than half^{H4276} a shekel^{H8255}, when they give^{H5414} an offering^{H8641} unto the LORD^{H3068}, to make an atonement^{H3722} for your souls^{H5315}. ¹⁶And thou shalt take^{H3947} the atonement^{H3725} money^{H3701} of the children^{H1121} of Israel^{H3478}, and shalt appoint^{H5414} it for the service^{H5656} of the tabernacle^{H168} of the congregation^{H4150}; that it may be a memorial^{H2146} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478} before^{H6440} the LORD^{H3068}, to make an atonement^{H3722} for your souls^{H5315}.

Có nghĩa là: Những người được tu bộ từ hai mươi tuổi trở lên sẽ nộp của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. Người giàu có cũng không nộp trội hơn và người nghèo cũng không nộp ít hơn nửa siếc-lơ, khi họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, dâng làm một lễ chuộc tội mình. Người hãy nhận lấy tiền chuộc tội của con cháu Y-sơ-ra-ên và dùng số tiền nầy cho việc phục vụ đền tạm của hội chúng; đó là một việc để ghi nhớ cho con cháu Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, để làm một lễ chuộc cho linh hồn các người.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, dù trong thuộc thể Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se làm công việc này, nhưng đến kỳ hoán cải, tức là thời kỳ đổi mới, thì mọi công việc thuộc về sự thờ phượng cùng sự chuộc tội đều được làm theo Lễ thật, tức là theo ý nghĩa của Luật pháp Thánh-Linh sự sống.

Tại sao Đức Giê-hô-va lại chọn số tuổi được đăng ký (tu bộ) vào số dân Y-sơ-ra-ên cho mỗi người nam là hai mươi tuổi, mà Ngài không chọn tuổi mười sáu, mười bảy hay là mười tám?

Khi nói đến tuổi, là nói đến sự tăng trưởng, sự phát triển của một người theo thời gian, mà dân Y-sơ-ra-ên được chọn làm một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va và như vậy, số tuổi của mỗi người nam trong dân Y-sơ-ra-ên phải tỷ lệ thuận với sự hiểu biết về luật pháp của Đức Giê-hô-va, hầu cho đến kỳ đã định cho họ được xứng đáng là dân Y-sơ-ra-ên, tức là sự trưởng thành về sự hiểu biết luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người đó phải nhận lãnh phần trách nhiệm, là làm kẻ hầu việc Đức Giê-hô-va.

Số **hai** là con số nói về hai con người trong một thân thể, đó là tâm linh và thân thể xác thịt có hồn sống trong mình. Số **mười** là số trách nhiệm mà mỗi người phải đảm nhiệm ở trước mặt Đức Giê-hô-va. Như vậy, số hai mươi trong mạng lệnh này là bóng về việc một người tin Chúa thật sẽ được xưng là con trai trưởng thành của Đức Giê-hô-va, thì người đó phải làm trọn bốn phận của mình, cả người bề ngoài và người bề trong là việc tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống của Thánh-Linh sự sống.

Trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là gì?

Dân số ký 1:1-19: Ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se ở trong hội mạc, tại đồng vắng Si-na-i, mà rằng: **Hãy dựng sổ cả hội dân Y-sơ-ra-ên, theo họ hàng và tông tộc của họ, cứ đếm từng tên của hết thầy nam đình, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được; người và A-rôn sẽ kê sổ chúng nó tùy theo đội ngũ của họ. Trong mỗi chi phái phải có một người giúp đỡ các người, tức là người làm tộc trưởng của chi phái mình. Đây là tên những người sẽ giúp đỡ các người: Về chi phái Ru-bên, Ê-lít-su, con trai của Sê-đêu; về chi phái Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai; về chi phái Giu-đa, Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp; về chi phái Y-sa-ca, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a; về chi phái Sa-bu-lôn, Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn; về con cháu Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ép-ra-im, Ê-li-sa-ma, con trai của A-mi-hút; về chi phái Ma-na-se, Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su; về chi phái Bên-gia-min, A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni; về chi phái Đan, A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai; về chi phái A-se, Pha-ghi-ên, con trai của Óc-ran; về chi phái Gát, Ê-li-a-sáp, con trai của Đê-u-ên; về chi phái Nép-ta-li, A-hi-ra, con trai của Ê-nan. Đó là những người được gọi từ trong hội chúng, vốn là quan trưởng của các chi phái tổ phụ mình, và là quan tướng quân đội Y-sơ-ra-ên. Vậy, Môi-se và A-rôn nhận lấy các người ấy mà đã được xưng tên; đến ngày mồng một tháng hai, truyền nhóm cả hội chúng, cứ kể tên từng người từ hai mươi tuổi sắp lên mà nhập sổ theo họ hàng và tông tộc của họ. Vậy, Môi-se kê sổ chúng nó tại đồng vắng Si-na-i, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.**

Phục truyền luật lệ ký 7:1-26: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bầy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc này sẽ dụ con trai người lia bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặt làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va trứu mến và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên,

phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhân tiên cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhân tiên cho kẻ đó. Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ta truyền cho người ngày nay. Nếu người nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm theo, thì đối cùng người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người. Ngài sẽ yêu mến người, ban phước cho người, gia tăng người, ban phước cho con cái người, cho thổ sản người, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của người, cho lứa đẻ của bò cái, chiên cái người sai đồng trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người, để ban cho người. Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi người sẽ chẳng có ai son sẻ, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầy súc vật của người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lìa xa người; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà người đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho người đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét người. Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, mất người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người. Nếu người nói trong lòng rằng: Các dân tộc này đông hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, tức là những sự thử thách lớn lao mắt người đã thấy, những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cậy lấy, đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đãi như vậy các dân tộc mà người sợ hãi đó. Vả lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ sai những ong lổ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp, bị diệt hết trước mặt người. Chớ vì cố chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự tại giữa người, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lần lần đuổi các dân tộc này khỏi trước mặt người; người không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm nhiều lên mà hại người chẳng; song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay người, người phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt người, cho đến chừng nào người đã diệt chúng nó. Các người phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e người phải mắc bẫy chẳng; vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chớ đem vàng gớm ghiếc này vào nhà mình, e người cũng đáng bị diệt như nó. Khá gớm ghê và hiểm nó đến đâu, vì là một vật đáng diệt.

Dân Y-sơ-ra-ên có trách nhiệm phải vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm lấy xứ Ca-na-an mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho các tổ phụ họ, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp và họ không chỉ phải diệt hết các dân đã sống trong xứ Ca-na-an trước họ, mà họ còn phải huỷ phá tất cả mọi thứ thần tượng cùng các vật ô-úế trong xứ Ca-na-an. Dân Y-sơ-ra-ên phải thờ phượng và hầu việc Đức Giê-hô-va theo luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài và họ phải trở nên một dân thánh cho Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên phải dạy luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho con cháu họ trải muôn đời trên đất này.

Tất cả những sự đó đều mang ý nghĩa thuộc linh cho tuyển dân của Đức Chúa Trời trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Xứ Ca-na-an là bóng về thân thể xác thịt của người tin Đức Chúa Jêsus Christ. Các dân sống trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an đó là bóng về quyền lực của ma quỷ đã nhân tội lỗi của A-đam trước hết mà ẩn náu, cầm buộc thân thể xác thịt của những người được sanh ra từ A-đam và các vật ô-úế mà dân xứ Ca-na-an đã sống trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an đó chính là những công việc thuộc về tội lỗi, từ tư tưởng, ý nghĩ, lòng ham muốn cũng như cách sống của những người đã bị bán cho tội lỗi từ khi họ còn ở trong lòng mẹ, là những người chưa được hưởng sự cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ.

Dân Y-sơ-ra-ên là bóng về những người tin Đức Chúa Jêsus Christ và chấp nhận bước theo Danh Ngài và sống theo Lời của Ngài.

Theo sự khôn ngoan và mưu luận của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì một người từ khi mới sanh ra cho đến khi được hai mươi tuổi, người đó đã có được một thời gian đủ để hiểu biết trách nhiệm của mình là phải kế tự cha mình, từ sự suy nghĩ, lời nói đến hành động cùng sự hiểu biết công việc người ấy sẽ phải làm cho gia

đình mình, cũng như phải có trách nhiệm với đồng đội và dân tộc mình. Cũng một lễ đó, một người quyết định tin Đức Chúa Jê-sus Christ và chấp nhận làm con cái của Ngài cũng sẽ phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải được tái sinh lại bằng Lễ thật và bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và người ấy phải mang lấy ách của Đức Chúa Jê-sus Christ và học theo những sự dạy dỗ của Ngài và làm theo Ngài.

Khi Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se và mạng lệnh đó được truyền lại cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên để họ làm theo về việc nộp tiền (*bạc*) theo đúng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về số siếc-lơ bạc để chuộc tội cho linh hồn mình, hầu cho người ấy được đăng ký vào danh sách dân Y-sơ-ra-ên của Đức Giê-hô-va và đó là một hình ảnh rất rõ ràng về việc một người tin Đức Chúa Jê-sus Christ phải nộp của lễ chuộc tội cho linh hồn mình cũng như thân thể xác thịt mình theo Lễ thật.

Trong quá khứ, dân Y-sơ-ra-ên không sử dụng tiền mặt như thế gian ngày nay, nhưng họ sử dụng bạc làm tiêu chuẩn thương mại. Bạc tính theo siếc-lơ nơi thánh tức là bạc nguyên chất, bạc chất lượng cao theo định lượng của đền thờ của Đức Giê-hô-va và đó là bóng về việc mỗi người tin Chúa phải vâng giữ và làm theo mạng lệnh của Đấng Cứu Chuộc mình.

Môi miệng của người tin Chúa phải biết tôn cao Lời Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà sự tôn cao đây không nói về việc người ta nói cách thuộc lòng, mà là sự chứng minh công việc và quyền phép của luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, đã và đang được ứng nghiệm trên chính cuộc đời của người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Bạc được chép trong Kinh-thánh nói về các luật định thuộc về của tế lễ và sự dâng hiến đó là hình bóng về giá cứu chuộc mà mỗi người tin Chúa phải nhận biết và tôn cao trên cuộc đời của mình, là cuộc đời đã được chuộc lại cho Đức Chúa Trời bằng huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã sanh ra, đã nuôi dưỡng, đã dạy dỗ mỗi người tin Chúa như thế nào cho đến khi người đó được hợp pháp hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Nhã-ca 8:8-14: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nương long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, Trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam. Tôi là một tường thành, hai nương long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mắt người như kẻ đã được bình an. Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Người giao vườn ấy cho kẻ canh giữ, mỗi người ấy phải đem nộp một ngàn miếng bạc về hoa lợi nó. Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn, một ngàn miếng bạc sẽ về phần ông, Còn hai trăm về những kẻ giữ hoa lợi nó. Hỡi kẻ ở trong vườn, các bạn đều lắng tai nghe tiếng nàng! Xin hãy cho ta nghe tiếng nàng! Hỡi lương nhân tôi, hãy vội đến, Khá giống như con hoàng dương hay là như con nai con Ở trên các núi thuốc thơm.

Trong lễ thật này, khi nói đến **em gái nhỏ** là nói đến một người còn ở trong một thân thể xác thịt (*được gọi là giống cái*) còn non trẻ, không chỉ nói về tuổi, mà còn nói về sự chưa trưởng thành thuộc linh trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời.

Chưa có nương long (nguyên văn chép chữ **nương long** có nghĩa là **bộ ngực có vú**) tức là nói về bộ ngực còn nhỏ, vú chưa phát triển, là bóng về sự còn non nớt, trẻ tuổi, chưa trưởng thành, chưa thể sẵn sàng làm công việc của sự sanh sản con cái, là bóng về một người tin Chúa mà chưa trưởng thành, chưa thể làm được công việc của chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, chưa biết công bố Lời Đức Chúa Trời, chưa biết làm chứng Đạo, chưa thể làm được công việc của môn đồ của Đấng Christ.

Trong ngày người ta hỏi nó, là nói về thời kỳ Đức Chúa Trời sẽ gọi người đó làm công việc của Ngài, (*cũng như đến kỳ người thợ gốm sẽ sử dụng chiếc bình mà người ấy đã nắn nên cho công việc đã định của mình*). Vì mọi sự dưới trời đều có kỳ định cho mọi sự, mọi việc, như có kỳ trồng và có kỳ nhổ vật đã trồng vậy. Cuộc đời của người tin Chúa được tính từ khi tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình cho đến khi người ấy được đón vào trong thiên đàng của Đức Chúa Trời, nhưng trước khi người ấy được vào trong thiên đàng của Đức Chúa Trời thì người ấy phải thi hành trách nhiệm mà hết thầy mọi người tin Chúa đều phải làm, đó là sự người ấy phải làm sáng Danh Chúa, người ấy phải hầu việc Chúa.

Người tin Chúa được ví là cây Đức Chúa Trời trồng và như vậy, mỗi người tin Chúa phải có trách nhiệm sanh bông trái cho Đấng đã tạo nên mình, vì như Chúa Jê-sus đã phán: **Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.**(Giăng 15:5-6)

Người tin Chúa còn được ví là ruộng Đức Chúa Trời cày và như vậy, nếu người tin Chúa mà không tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời để chăm sóc sự sống mình cho được sự tăng trưởng mà sanh lợi cho công việc của Đức Chúa Trời, thì kẻ đó sẽ bị rửa sả, như Lời Chúa có chép:

Hê-bơ-rơ 6:4-10: **Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường. Và, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gộc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt. Hỡi những kẻ rất yêu dấu, dẫu chúng ta nói vậy, vẫn còn đang trông đợi những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiện nay đang còn hầu việc nữa.**

Khi nói đến **vách thành** là nói đến công việc của một người tin Chúa đã thật lòng tin cậy và vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và nhờ quyền phép của luật pháp đó mà người ấy gây dựng đức tin của mình vào trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và thân thể xác thịt của người đó sẽ được bảo vệ bởi quyền phép của luật pháp Đức Chúa Trời và người ấy sẽ thắng được những sự cám dỗ của tội lỗi.

Khi nói **chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó** ấy là nói đến chức vụ và công việc của các thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời sẽ dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, cả luật pháp văn tự và luật pháp của Thánh-Linh sự sống cho những người mới tin Chúa, mà trọng tâm của luật pháp Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi, mà nói đến bạc là nói về giá cứu chuộc loài người và giá đó sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời, hay có thể nói là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành công việc này trong lòng của những người thật lòng tin cậy, yêu mến, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Khi nói đến **cái cửa**, là nói đến những cửa ngõ mà người ta sử dụng để giao tiếp, thu nhận mọi sự chung quang cuộc sống của xác thịt mình và trong mạch văn này, **cái cửa** là nói về cái lòng, tâm trí của người mới tin Chúa đó vẫn còn mở ra cho thế gian, vẫn còn ham muốn những sự trong thế gian và như vậy, người ấy thật khó có thể bền lòng theo Chúa được.

Khi nói đến việc **đóng bít các cửa đó lại bằng ván hương nam** là nói đến công việc của những thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời sẽ lấy nguyên tắc thánh của Lời Đức Chúa Trời (mà **ván hương nam** là bóng) để dạy dỗ, giúp cho người mới tin Chúa đó nhận thức được trách nhiệm cùng công việc mà người ấy phải hiểu và làm theo, hầu cho người đó sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà không còn tham muốn những sự của thế gian nữa.

Khi người tin Chúa đã được dạy dỗ, nuôi dưỡng, đào tạo bằng luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ trưởng thành nhờ quyền phép của sữa thiêng (Lễ thật) của Đạo, người ấy sẽ được bảo vệ bởi quyền phép của Đức Chúa Trời và người ấy xứng đáng được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Nhã-ca 8:10: **Tôi là một tường thành, hai nường long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mặt người như kẻ đã được bình an.**

Tường thành đây là nói về đức tin của người tin Chúa đã được hoàn chỉnh, vững vàng và sự tăng trưởng trong sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời, giúp cho người ấy sẵn sàng thi hành chức vụ mà Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi người ấy làm, như cô gái đã đủ tuổi và sức lực để sẵn sàng kết hôn vậy. Người ấy sẽ được sống bình an ở trước mặt Đức Chúa Trời, bởi người ấy đã hoàn toàn thuộc về Ngài.

Nhã-ca 8:11-14: **Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Người giao vườn ấy cho kẻ canh giữ, mỗi người ấy phải đem nộp một ngàn miếng bạc về hoa lợi nó. Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn, một ngàn miếng bạc sẽ về phần ông, còn hai trăm về những kẻ giữ hoa lợi nó. Hỡi kẻ ở trong vườn, các bạn đều lắng tai nghe tiếng nàng! Xin hãy cho ta nghe tiếng nàng! Hỡi lương nhân tôi, hãy vội đến, khá giống như con hoàng dương hay là như con nai con ở trên các núi thuốc thơm.**

Tên của vua Sa-lô-môn trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“sự bình an”** còn tên do Đức Giê-hô-va gọi Sa-lô-môn là **Giê-đi-đia**, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Được Đức Giê-hô-va yêu quý”**.

Ba-anh Ha-môn trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“sự giàu có, phong phú của Chúa”**

Vườn nho đây là bóng về chức vụ **làm chứng về Lễ thật** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận lãnh từ Đức Chúa Cha và công việc này cũng được Đức Chúa Jêsus Christ giao lại cho các môn đồ của Ngài. Trách nhiệm của những người được gọi làm môn đồ, hay là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải làm, đó là

làm lợi cho công việc của Nước Đức Chúa Trời, như Lời Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài, đó là: **hãy khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài.**

Khi nói **mỗi người ấy phải đem nộp một ngàn miếng bạc về hoa lợi nó** là nói về **việc lớn hơn** mà Đức Chúa Jêsus đã phán về những người nào tin Ngài sẽ làm, khi Ngài đi về cùng Cha, mà chữ **lớn hơn** đây là nói về sự so sánh với chính sức lực của mỗi người chứ không phải là sự so sánh với Đức Chúa Jêsus Christ. Mỗi người đều có thể làm được công việc được Chúa giao cho, nhưng trong quyền phép của Đức Thánh-Linh (**Thánh-Linh của Đấng Christ**) thì người đó sẽ làm lợi ra tới một trăm lần hơn số trách nhiệm mà người ấy có thể tự làm theo sức của mình.

Giăng 14:12: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.**

Ma-thi-ơ 13:22-23: **Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.**

Số miếng bạc được nộp cho vua Sa-lô-môn là một ngàn, còn với những người giữ hoa lợi, tức là những người nhận trách nhiệm giảng dạy Lời Đức Chúa Trời cho những người tin Chúa sẽ được một phần năm, tức là sự ban thưởng của Đức Chúa Trời đối với những tôi tớ trung tín của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma-thi-ơ 25:19-21: **Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người.**

Ma-thi-ơ 17:24-27: **Khi đã đến thành Ca-bê-na-um, những người thu thuế của đền thờ đến hỏi Phi-e-rô rằng: Thấy người có nộp tiền thuế chẳng? Phi-e-rô trả lời rằng: Có. Và khi Phi-e-rô vào nhà, thì Đức Chúa Jêsus hỏi đón trước rằng: Hỡi Si-môn, người nghĩ sao? Các vua thế gian thu lương lấy thuế ai? Thu của con trai mình hay là của người ngoài? Phi-e-rô thưa rằng: Người ngoài. Ngài phán rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế! Song le, để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì người hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với người.**

Khi Đức Chúa Jêsus biết việc người ta hỏi Phi-e-rô về chuyện Ngài và các môn đồ của Ngài có nộp thuế tu bộ số dân và cống nộp cho chính quyền Rô-ma hay không, Ngài đã hỏi Phi-e-rô ngay khi người vừa bước vào trong nhà, rằng: **Hỡi Si-môn, người nghĩ sao? Các vua thế gian thu lương lấy thuế ai? Thu của con trai mình hay là của người ngoài?**

Không phải tình cờ hay ngẫu nhiên mà Chúa Jêsus hỏi Phi-e-rô về việc này, nhưng ấy là Ngài muốn kiểm tra nhận thức của Phi-e-rô về trách nhiệm của mọi người sống trên đất này phải có đối với những sự liên quan đến cuộc sống của mình trong xã hội, vì Đức Chúa Trời là Đấng Mưu Luận, Ngài cai trị cả thế gian này, dù người ta không nhận biết điều đó.

Phi-e-rô thưa rằng: Người ngoài.

Chúng ta hãy chú ý Lời Chúa Jêsus phán: **Ngài phán rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế!**

Chúa Jêsus nói các con trai đây là nói về ai?

Ngài đang phán về chính Ngài là Con Đức Chúa Trời, Vua chí cao cùng với các môn đồ của Ngài được gọi là các con trai của Đức Chúa Trời, vì cả thế gian đều thuộc về Đức Chúa Trời và như Kinh-thánh đã chép rằng: **Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.** (Thi-Thiên 82:6-7)

Mặc dù Kinh-thánh chép loài người hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời, nhưng bởi tội lỗi của A-đam mà loài người hết thảy đều đã ngồi trong bóng của sự chết, còn với các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thì họ sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời bởi họ đã hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời để được tha thứ mọi tội lỗi và linh hồn họ sẽ được sự sống lại bởi giá cứu chuộc mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ qua huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ là làm chứng về Lễ thật và trong hết thủy mọi sự được Đức Chúa Trời cho phép xảy ra trên đất này, đều nằm trong sự biết trước của Ngài, vì thế cho nên việc người ta đã hỏi Phi-e-rơ về việc Đức Chúa Jêsus, thầy của Phi-e-rơ rằng, họ có nộp thuế cho người Rô-ma hay không, cũng nằm trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời vậy.

Đức Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ: **Vậy thì các con trai được miễn thuế! Song le, để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì người hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu này như sau: **Then^{G686} are the children^{G5207} free^{G1658}.²⁷ Notwithstanding, lest^{G2443-G3361} we should offend^{G4624} them, go^{G4198} thou to the sea^{G2281}, and cast^{G906} an hook^{G44}, and take^{G142} up the fish^{G2486} that first^{G4413} cometh^{G305} up; and when thou hast opened^{G455} his mouth^{G4750}, thou shalt find^{G2147} a piece of money^{G4715}: that take^{G2983}, and give^{G1325} unto them for me and thee.**

Có nghĩa là: **Vậy thì các con trai sẽ được tự do (không phải nộp thuế), tuy nhiên, để tránh cho họ khỏi vấp phạm vì cơ chúng ta, người hãy đi ra biển câu cá và hãy bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, hãy mở miệng nó ra, người sẽ thấy một đồng tiền, hãy lấy tiền đó mà đưa cho họ (mà nộp thuế) cho ta và người.**

Có một điều chúng ta cần chú ý, đó là không phải Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài không có tiền để nộp khoản thuế này, nhưng Ngài đã không dùng số tiền mà Ngài và các môn đồ của Ngài đang có, là vì tiền đó là của Đức Chúa Trời ban cho để sử dụng vào mục đích truyền giáo và cho sự sống của Ngài và của các môn đồ. Thế gian không được phép đụng đến tiền của Nước Chúa và các tội lỗi của Đức Chúa Jêsus cũng không được phép lấy tiền được chỉ định cho công việc của nhà Chúa để chi phí cho công việc của thế gian.

Trong các vua của Giu-đa, có một vua đã bội tín và làm điều ác ở trước mặt Đức Giê-hô-va, đó là vua Ê-xê-chi, khi người đó thấy vua A-si-ry đánh dân Y-sơ-ra-ên và bắt họ làm phu tù sang A-si-ri, thì người sợ hãi vua A-si-ri. Đến khi vua A-si-ri tới đánh các thành của Giu-đa thì vua Ê-xê-chia đã không nhờ cậy Đức Giê-hô-va, mà người đã gỡ vàng của các cửa và cột của đền thờ Đức Giê-hô-va và lấy vàng và bạc trong kho của nhà Đức Giê-hô-va mà nộp cho vua A-si-ry để mong nhờ số vàng, bạc đó mà vua A-si-ri sẽ rút quân.

2 Các vua 18:9-16: Xảy ra năm thứ tư đời Ê-xê-chia, nhằm năm thứ bảy đời Ô-sê, con trai Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sanh-ma-na, vua A-si-ri, đi lên đánh Sa-ma-ri và vây nó. Cuối ba năm, người hãm lấy: ấy vậy nhằm năm thứ sáu đời Ê-xê-chia, năm thứ chín đời Ô-sê, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sa-ma-ri bị chiếm lấy. Vua A-si-ri đem dân Y-sơ-ra-ên qua A-si-ri, đặt tại Cha-la và trên bờ Cha-bo, sông xứ Gô-xan, cùng trong các thành của Mê-đi; ấy vì chúng không có vâng theo lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nhưng bội giao ước Ngài, không khứng nghe, và chẳng làm theo các điều mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho. Năm thứ mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-ríp, vua A-si-ri, đến đánh các thành kiên cố của Giu-đa và hãm lấy nó. Ê-xê-chia, vua Giu-đa, sai sứ đến La-ki nói với vua A-si-ri rằng: Tôi phạm lỗi. Cầu vua lia khỏi nước tôi; hễ vua đòi tôi điều gì, tôi sẽ chịu. Vua A-si-ri bắt Ê-xê-chia, vua Giu-đa, phải trả ba trăm ta lạng bạc, và ba mươi ta lạng vàng. Ê-xê-chia nộp cho người các bạc ở trong đền Đức Giê-hô-va và trong kho tàng của cung vua. Bấy giờ, Ê-xê-chia gỡ vàng của các cửa và cột đền thờ Đức Giê-hô-va mà chính mình người đã cần vào, rồi nộp hết cho vua A-si-ri.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, Ngài là nơi nương náu mình cho những ai tin cậy nơi Danh Ngài và không có người nào trông cậy nơi Danh Đức Giê-hô-va mà lại bị hổ thẹn cả.

Thi-Thiên 125:1-5: Những người tin cậy nơi Đức Giê-hô-va khác nào núi Si-ôn không rung động, hằng còn đến đời đời. Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem thế nào, Đức Giê-hô-va vây phủ dân sự Ngài thế ấy. Từ rày cho đến đời đời. Vì cây gậy kẻ ác sẽ không được đặt trên sản nghiệp người công bình; Hâu cho người công bình không đưa tay ra về sự gian ác. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm điều lành cho người lành, và cho kẻ có lòng ngay thẳng. Còn về những kẻ trở đi theo đường cong queo, Đức Giê-hô-va sẽ dẫn chúng nó đi ra chung với kẻ làm ác. Nguyện bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem là bóng về các mạng lệnh công bình của Đức Giê-hô-va, đã ban cho tuyển dân của Ngài và các mạng lệnh đó như các tường thành bền vững bảo vệ đền thờ của Đức Chúa Trời vậy. **Cây gậy của kẻ ác** là bóng về quyền lực của thế gian cũng như quyền lực của những kẻ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, lợi dụng các sắc lệnh thế gian, với các mưu chước, các lời nói mang tính bắt bớ, phá hoại, gây chia rẽ, vu cáo, chống đối các công việc của Nước Đức Chúa Trời đang được thi hành bởi các tôi

tố của Đức Chúa Trời.

Chữ **đặt** chép trong Thi-Thiên 125 câu 3 đó là chữ נָוַח- **nuwach**, số 5117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự câu kết, đồng mưu, liên kết để chiếm đoạt, để bãi bỏ, để huỷ bỏ, để bắt ngừng lại.**

Chữ **sản nghiệp** chép trong câu 3 này, đó là chữ גֹּוְרָל- **gowral**, số 1486 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **phần được chia cho, sự ban thưởng, sự báo trả, sự báo đáp, sự bồi thường,**

Khi Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ hãy ra biển câu cá, điều đó đã dạy dỗ Phi-e-rơ cũng như cho hết thảy những người được gọi làm tôi tớ Ngài nhận biết các phần công việc nào là của mình và những công việc nào là phần công việc của Đức Giê-hô-va, sẽ làm để bênh vực, để bảo vệ các con trai của Ngài, như Thi-Thiên 125 câu 2 chép: **Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem thế nào, Đức Giê-hô-va vây phủ dân sự Ngài thế ấy. Từ rày cho đến đời đời.**

Con mắt của Đức Giê-hô-va ở khắp mọi nơi và Ngài biết rõ nhu cầu của các tôi tớ Ngài và trong trường hợp này, Đức Chúa Jêsus biết Ngài sẽ làm gì đối với vấn đề mà quyền lực của thế gian đã đặt ra để thử Ngài và bẫy các tôi tớ của Ngài, đó là Chúa Jêsus đã làm việc trực tiếp với Đức Chúa Cha trước khi Phi-e-rơ bước vào nhà. Chúa Jêsus đã từng phán rằng: **Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào.** (Giăng 12:49)

Khi Chúa Jêsus sai Phi-e-rơ ra biển câu cá, thì công việc mà Phi-e-rơ sẽ làm đó đã được Đức Chúa Trời hoạch định và Ngài đã tỏ cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus biết và Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Phi-e-rơ biết trước công việc người sẽ phải làm và người những sự mà Phi-e-rơ sẽ nhận được như thế nào.

Chúng ta hãy xem đường lối của Đức Giê-hô-va luôn thành tín và không hề có sự biến cải nào.

Ê-sai 43:1-12: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành người, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về ta. Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa người. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người. Vì ta đã coi người là quý báu, đáng chuộc, và ta đã yêu người, nên ta sẽ ban những người thế người, và các dân tộc thay mạng sống người. Đừng sợ, vì ta ở cùng người: ta sẽ khiến dòng dõi người đến từ phương đông, và nhóm họ người từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xứng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ. Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc! Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật! Đức Giê-hô-va phán: Các người là kẻ làm chứng ta, và là đầy tớ ta đã chọn, hầu cho các người được biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước ta, và cũng chẳng có sau ta nữa. Ấy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có cứu chúa nào khác. Ấy chính ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời!**

Khi Đức Chúa Jêsus hỏi Phi-e-rơ về việc thu thuế và ai là những người phải chịu nộp thuế cho vua và ai là những người không phải nộp thuế cho vua, ấy là Ngài dạy cho hết thảy những người thuộc về nhận biết sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời trên tuyến dân của Ngài, liên quan đến thế gian này như thế nào, vì các quan quyền nơi thế gian này đều bởi Đức Giê-hô-va chỉ định và cai trị, như có chép:

Rô-ma 13:1-14: **Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. Vả, các quan quyền không phải để cho người làm lạnh sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép chẳng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô cố; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm**

dữ. Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì cố lương tâm. Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Và, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hảnh hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buồn tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jê-sus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng đục nó.

Mặc lấy Đức Chúa Jê-sus Christ có nghĩa là *mang lấy ách của Ngài, học và làm theo như Ngài đã làm*, vì Ngài là con đường của sự cứu rỗi cho hết thảy những người tin Ngài và muốn được cứu rỗi linh hồn mình.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Khi Đức Chúa Jê-sus phán về việc *các con trai của vua không phải nộp thuế*, điều đó áp dụng cho cả thuộc thể và thuộc linh, vì phần xác thịt của người tin Chúa khi còn sống trong thế gian này, thì mọi người đều phải thuận phục các bậc cầm quyền trên mình và việc nộp thuế theo luật pháp của mỗi quốc gia mà người tin Chúa là công dân của quốc gia đó sẽ phải vâng phục, như vâng phục Chúa vậy.

Còn thuế một phần mười mà người tin Chúa phải nộp cho nhà của Đức Giê-hô-va đó chính là *thuế phần mười thuộc linh*, dù là xác thịt người tin Chúa sẽ làm công việc này.

Tại sao nói thuế phần mười mà người tin Chúa phải nộp đó là thuế thuộc linh?

Trước hết chúng ta cần hiểu rõ mục đích mà mỗi công dân phải nộp thuế cho chính phủ của quốc gia mình và người ta phải hiểu đó là nghĩa vụ, bổn phận và quyền lợi thiết thực cho chính mỗi công dân của nước đó, vì tiền thuế đó sẽ được chính phủ sử dụng trong công việc xây dựng đất nước và bảo vệ đất nước, duy trì bộ máy cai trị. Trong công việc xây dựng đất nước liên quan đến rất nhiều việc như xây dựng và bảo trì hệ thống đường giao thông, hệ hống cầu cống, đê, xây dựng quân đội, quốc phòng, ngoại giao, môi trường.... cùng các chi phí duy trì hoạt động các bộ thuộc chính phủ, liên quan đến cuộc sống dân sinh.... và như vậy, tiền thuế mà mỗi người dân phải nộp sẽ được dùng để phục vụ cuộc sống cho chính người đó, gia đình người đó, vậy nên việc nộp thuế phải được coi là quyền lợi thiết thực và là nghĩa vụ của mỗi công dân.

Cũng một lẽ đó, để duy trì công việc rao giảng Tin-Lành, giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cùng thi hành công việc của Nước Đức Chúa Trời, để gây dựng đức tin của người tin Chúa cùng bênh vực quyền lợi của mỗi công dân Nước Đức Chúa Trời, thì cần phải có tài chính để thực hiện những công việc đó. Đức Chúa Trời là Đấng mưu luận đã mạng lệnh cho tuyển dân của Ngài phải nộp thuế một phần mười cho Ngài, nghĩa là cho công việc của Nước Đức Chúa Trời. Khi nói đến Nước là nói đến chính phủ, công việc cai trị của Nước đó. Như vậy, tiền thuế một phần mười mà mỗi người tin Chúa phải dâng đó sẽ được sử dụng phục vụ lại cho chính người tin Chúa đó, tức là phục vụ cho sự sống đời đời của công dân Nước Đức Chúa Trời, vì Kinh-thánh có chép:

1 Ti-mô-thê 5:17-18: **Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình.**

Thuế một phần mười mà mỗi người tin Chúa phải nộp là theo luật pháp của Đức Giê-hô-va và được dâng cho Đức Giê-hô-va chứ không phải dâng cho con người xác thịt. Đức Giê-hô-va là Thần ban sự sống và Ngài là Vua chí cao, Vua của các vua, là Chúa của các chúa, vậy nên thuế một phần mà người tin Chúa phải nộp đó là nộp cho Vua, Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Số tiền thuế đó thuộc về Đức Giê-hô-va và Đức

Giê-hô-va sử dụng tiền đó để duy trì sự hoạt động của Nước Ngài và những người được Đức Giê-hô-va chỉ định làm công việc trong Nước của Ngài, được gọi là các tôi tớ, các thầy tế lễ, các tiên tri, là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và sau những người đó có những người giữ các chức vụ giống như người Lê-vi phục vụ nơi đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên vậy, họ sẽ là các trưởng lão, các chấp sự, các giáo viên trưởng Chúa nhật, tùy theo điều kiện phát triển của mỗi Hội-thánh địa phương mà số người giữ các chức vụ đó nhiều hay ít. Như vậy, tiền thuế một phần mười được sử dụng hoàn toàn cho mục đích thuộc linh chứ không phải cho thuộc thế, vì những người được hưởng tiền từ thuế một phần mười mà người tin Chúa nộp cho Đức Giê-hô-va, đó là để lo cho công việc thuộc linh, cho sự sống đời đời của linh hồn những người tin Chúa, chứ không phải sử dụng cho công việc xây dựng hay giúp đỡ cho bất kỳ một người nào không phải là tôi tớ của Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 9:1-14: **Tôi chẳng được tự do sao? Tôi chẳng phải là sứ đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus là Chúa chúng ta sao? Anh em há chẳng phải là công việc tôi trong Chúa sao? Nếu tôi không phải là sứ đồ cho kẻ khác, ít nữa cũng là sứ đồ cho anh em; vì chính anh em là ấn tín của chức sứ đồ tôi trong Chúa. Ấy là lẽ bênh vực của tôi đối với kẻ kiêu căng. Chúng tôi há không có phép ăn uống sao? Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi khắp nơi với chúng tôi như các sứ đồ khác cùng các anh em Chúa và Sê-pha đã làm, hay sao? Hay là chỉ một tôi với Ba-na-ba không có phép được khỏi làm việc? Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình? Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? Vì chúng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông mà cày, ai đập lúa phải trông cấy mình sẽ có phần mà đập lúa. Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng (thuộc linh) cho anh em, mà muốn thu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu? Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở Tin Lành của Đấng Christ chút nào. Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành.**

Gọi những người được biệt riêng cho Đức Giê-hô-va để làm chức thầy tế lễ cho tuyển dân của Đức Chúa Trời là con trai của Vua, ấy là theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va chứ không phải người ta tự suy diễn ra.

Hê-bơ-rơ 7:12-17: **Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, nầy là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Trong Giao-ước Cũ, những người được lập làm chức thầy tế lễ phải là người Lê-vi (ý nghĩa của Lê-vi trong tiếng Hê-bơ-rơ là *kết hiệp với, trung thành với, dính lúu, liên kết, cho mượn, tuân theo*)

Trong Giao-ước Mới, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập Con một Ngài làm chức thầy tế lễ đời đời và qua thầy tế lễ đời đời nầy mà những người được Ngài (Đức Chúa Trời) chọn làm thầy tế lễ trong Nước Ngài và những người đó được Đức Chúa Jêsus Christ gọi là anh em của Ngài, tức là những người đó cũng là con trai của Vua, là những người được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:28-39: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếm chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là**

Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng? Như có chép rằng: Vì cố Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn tội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Trong thuộc thể, một cha có thể sanh nhiều con trai, nhưng chỉ có một con cả, được kế tự cha mà thôi. Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Trời có nhiều con, nhưng không phải hết thảy đều được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời. Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Jêsus Christ đã sanh chúng ta lại cho Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng đã chết thay cho chúng ta nên chúng ta thuộc về Ngài. Rất nhiều người tin Chúa thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng không phải hết thảy những người đó đều được làm chức thầy tế lễ trong Danh của Ngài, vì chức vụ đó do Đức Chúa Trời chỉ định trong sự biết trước của Ngài và những người đó sẽ được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời và họ được gọi là Con của Vua chí cao.

Hê-bơ-rơ 5:1-6: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Chữ Mên-chi-xê-đéc trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ מלְכִי־צְדֵק - Malkiy-Tedeq, số 4442 ra từ hai chữ מֶלֶךְ - melek, số 4418, có nghĩa là *vua*, và chữ צְדֵק - tsedek, số 6664 có nghĩa là *sự công bình*. Và như vậy Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là: “*Vua của tôi là Vua Công Bình*”

Theo ban Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là *theo quyết định, theo sự chỉ định của Vua Công Bình*.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã chỉ định chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên như thế nào.

Xuất Ê-díp-tô ký 27:1-30: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phót làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phót. Đai để cột ê-phót ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì, ngọc phỉ tụy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh

bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thấy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phốt về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phốt. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phốt ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phốt, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phốt. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn.

Môi-se là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời. Môi-se vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va để lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-hô-va thể nào, thì Đức Chúa Jêsus Christ cũng bảo lãnh cho những người thuộc về Ngài ở trước mặt Đức Giê-hô-va và chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn và chỉ định những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ để được làm chức thầy tế lễ trong Nước của Con một Ngài thể ấy.

Cô-lô-se 1:12-18: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng.**

Chúng ta hãy xem thuế một phần mười được Đức Giê-hô-va chỉ định đó, sẽ phải nộp vào đâu, những người sẽ được hưởng từ thuế một phần mười này như thế nào.

Lê-vi ký 27:30-34: **Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm. Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Họ không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi, cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó lại. Đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se về dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na-i.**

Dân số ký 18:20-32: **Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần dân đó đặng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Lễ vật dâng gior lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy dẫy của hầm rượu. Thế thì, trong những thuế một phần**

mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng giờ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các người làm trong hội mạc. Bởi cố ấy, khi các người đã dâng giờ lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô ướ những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên khi họ nộp thuế phần mười cho Ngài thì họ sẽ phải nộp ở đâu và họ sẽ phải nói như thế nào với Đức Giê-hô-va, hầu cho họ được Đức Giê-hô-va ban phước cho.

Phục truyền luật lệ ký 26:1-19: Khi người đã vào trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp, khi nhận được và ở tại đó rồi, thì phải lấy hoa quả đầu mùa của thổ sản mình thâu-hoạch trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, để trong một cái giỏ, rồi đi đến chỗ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn để danh Ngài ở. Người sẽ tới cùng thầy tế lễ làm chức đang thì đó, mà nói rằng: Ngày nay, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, tôi nhận biết tôi đã vào trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng tôi. Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy cái giỏ khỏi tay người, để trước bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Đoạn, người cất tiếng nói tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Tổ phụ tôi là người A-ram phiêu lưu, đi xuống xứ Ê-díp-tô kiêu ngạo tại đó, số người ít, mà lại trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. Người Ê-díp-tô ngược đãi và khắc bức chúng tôi, bắt làm công dịch nhọc nhằn. Bấy giờ, chúng tôi kêu van cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi. Đức Giê-hô-va nghe thấu, thấy sự gian nan lao khổ và sự hà hiếp của chúng tôi, bèn dùng cánh tay quyền năng giờ thẳng ra và các dấu kỳ, phép lạ lớn đáng kinh khủng, mà rút chúng tôi khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn chúng tôi vào nơi này, và ban xứ này cho, tức là xứ đượm sữa và mật. Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! tôi đem những hoa quả đầu mùa của đất mà Ngài đã ban cho tôi. Đoạn, người sẽ để hoa quả đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và thờ lạy trước mặt Ngài; rồi người, người Lê-vi, và kẻ khách lạ ở giữa người, luôn với nhà của người sẽ vui vẻ về các phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban cho người. Khi người đã thâu xong các thuế một phần mười về huê lợi năm thứ ba, là năm thuế một phần mười, thì phải cấp thuế đó cho người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và cho người góa bụa, dùng làm lương thực trong các thành người, và những người ấy sẽ ăn no nê; rồi người sẽ nói tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, rằng: Tôi đã đem những vật thánh khỏi nhà tôi và cấp cho người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, cùng người góa bụa, chiếu theo các mạng lệnh mà Ngài đã phán dặn tôi; tôi không phạm, cũng không quên một mạng lệnh nào của Ngài. Trong lúc tang chế, tôi không ăn đến vật thánh này; khi bị ô ướ, tôi không đụng đến đó, và cũng không vì một người chết mà dùng đến; tôi vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, và làm y như mọi điều Ngài đã phán dặn tôi. Cầu Chúa từ nơi cư sở thánh của Ngài trên trời cao, đoái xem và ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, cùng đất mà Ngài đã ban cho chúng tôi, tức là xứ đượm sữa và mật này, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng tôi. Ngày nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người dặn biểu người làm theo các luật lệ và mạng lệnh này; vậy, phải hết lòng hết ý mà làm theo cách kỹ càng. Ngày nay, người hứa nhận Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời người, đi theo đường lối Ngài, gìn giữ các luật lệ, điều răn và mạng lệnh Ngài, cùng vâng theo tiếng phán của Ngài. Ngày nay, Đức Giê-hô-va đã hứa nhận người làm một dân thuộc riêng về Ngài, y như Ngài đã phán cùng người, và người sẽ gìn giữ hết các điều răn Ngài, để Ngài ban cho người sự khen ngợi, danh tiếng, và sự tôn trọng trở hơn mọi dân mà Ngài đã tạo, và người trở nên một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, y như Ngài đã phán vậy.

Những người Lê-vi được Đức Giê-hô-va chọn làm sản nghiệp riêng của Ngài và những người Lê-vi sẽ sống bằng thuế phần mười mà dân Y-sơ-ra-ên đã nộp vào kho của nhà Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ thượng phẩm sẽ định số lương chu cấp cho những người Lê-vi tùy theo số dự trữ trong kho của đền thờ. Những người Lê-vi sẽ nộp phần mười trong số lương mà mình đã nhận được mà dâng cho thầy tế lễ thượng phẩm (của thành mình sống).

Những người Lê-vi đó là bóng về những người sẽ được Đức Chúa Trời chỉ định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời và những người đó là sản nghiệp của Đức Chúa Trời trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Tùy theo điều kiện của mỗi Hội-thánh địa phương mà có các chức vụ khác nhau, cũng giống như chức vụ thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên khi xưa, như chỉ có một thầy tế lễ thượng phẩm, còn lại là các thầy tế lễ được uỷ nhiệm quản trị các thứ công việc trong đền thờ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Cũng một thể ấy, một Hội-thánh lớn có thể có nhiều mục sư, nhưng chỉ có một mục sư chủ tọa, lãnh đạo các mục sư khác dưới quyền mình và trong ý nghĩa thuộc linh, các mục sư đã được xức dầu thì đều là thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời và họ không phải nộp thuế một mưới về những gì mà họ đã nhận được từ dân sự và từ những người dưới quyền họ dâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì trong luật pháp của Đức Chúa Trời không hề có một chỗ nào quy định rằng, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời phải nộp thuế một phần mưới.

Câu hỏi: *Trong Giao-ước mới, luật về thuế phần mưới vẫn được thi hành hay là đã không còn nữa?*

Câu hỏi này không phải dành cho những người tin Chúa đã trưởng thành, nhưng là dành cho những người mang danh là người tin Chúa mà chưa thật là người tin Chúa, bởi vì Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này, không phải là để cất bỏ luật pháp (tức là luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên), nhưng để làm cho trọn, tức là làm cho được bền vững.

Ma-thi-ơ 5:17-19: *Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.*

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã minh chứng cho chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Ngài, về việc Con Ngài đến thế gian này để làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập.

Ma-la-chi 3:1-12: *Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đứng nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặng làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thê dối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi; bởi cố đó, các người là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong. Từ những ngày tổ phụ các người, các người đã xây bỏ luật lệ ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng ta, thì ta sẽ trở lại cùng các người, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại? Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? mà các người ăn trộm ta. Các người nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mưới và trong các của dâng. Các người bị rửa sả, vì các người, thấy cả nước, đều ăn trộm ta. Các người hãy đem hết thầy phần mưới vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chẳng! Ta sẽ vì các người ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các người; và những cây nho các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vậy. Mọi nước sẽ xưng các người là có phước, vì các người sẽ là đất vui thích, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.*

Sứ giả mà Đức Giê-hô-va đã sai dọn đường cho Ngài đó là nói về Giảng báp-tít, còn Chúa mà dân Y-sơ-ra-ên đã tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong đó là nói về Đức Chúa Jê-sus Christ - *Đấng Messiah*.

Đấng Christ là Đấng chịu xức dầu, là Đấng đã được chỉ định làm thầy tế lễ đời đời bởi Vua Công Bình (theo ban Mên-chi-xê-đéc) đã đến thế gian này và trong luật pháp mà Đấng Christ sẽ làm cho được vững lập

đó có luật **nộp thuế một phần mười**, là thuế mà Lời của Đức Chúa Trời đã phán rằng, cả nước Y-sơ-ra-ên (*không có danh sách những người Lê-vi và các thầy tế lễ*) đã ăn trộm của Đức Giê-hô-va.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jê-sus đã phán gì về việc tuyển dân của Ngài phải nộp thuế một phần mười, là điều thuộc về luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 23:23: **Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia.**

Lu-ca 11:37-42: **Đức Chúa Jê-sus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. Hỡi kẻ đại dột! Đáng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? Thà các người lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các người. Song khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã được chỉ định làm thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời và các tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ cũng theo sự chỉ định của Đức Chúa Cha mà được gọi là các thầy tế lễ trong Nước của Con một Đức Chúa Trời và chức vụ thầy tế lễ là tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời và dạy dân sự của Đức Chúa Trời vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, nghĩa là cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Nếu Đức Chúa Jê-sus đã dạy tuyển dân của Ngài phải nộp thuế cho các vua thế gian theo luật định, thế thì thuế một phần mười của Nước Đức Chúa Trời lại không được tôn trọng hay sao?

Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Luật pháp của Ngài là con đường của sự sống đời đời vẫn hằng còn và những người thuộc về Đức Chúa Trời sẽ vâng giữ và làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ và đó là của lễ tốt nhất dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy.